

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sự và ông Đỗ Như Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đình Học - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST- HS ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST- HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 27/6/2020, tại phòng 1411 CT3 Chung cư C, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh của anh Trần Hồng Đ, sinh năm 1971, HKTT: Xóm V, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường V tiến hành kiểm tra hành chính. Thời điểm này trong phòng có Nguyễn Thị N, Trần Hồng Đ là chủ căn hộ, Trần Thị T, sinh năm 1984, HKTT: phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình kiểm tra, cơ quan công an đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối tượng Nguyễn Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: N tự nguyện giao nộp tại tay phải N đang cầm 01 gói bọc ngoài bằng băng dính màu vàng, mở ra bên trong có lớp giấy màu tím, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh chứa 114 viên nén màu đỏ. N khai nhận chất tinh thể màu trắng và viên nén màu đỏ là ma túy tổng hợp N cất giấu để sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an cho gói ma túy vào niêm phong trong phong bì thư dán kín trên mép dán có chữ ký của N và những người làm chứng là Trần Hồng Đ, Trần Thị T và Nguyễn Viết Chiêm; ngoài ra, không thu giữ gì khác.

Tại Kết luận giám định số 494/KLGĐMT- PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có khối lượng là 1,0800 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ 114 viên nén màu đỏ bên trong túi nilon màu xanh có khối lượng 9,1685 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

*. Tại cáo trạng số 184/CT-VKSTPBN ngày 01/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 27/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 494/KLGĐMT- PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã được thu hồi, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 27/6/2020, tại phòng 1411 CT3 Chung cư C, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường V tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 10,2485 gam ma túy Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

nhưng vẫn thực hiện để sử dụng, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố]

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, nhưng tính chất và mức độ tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại rất lớn cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc, phẫn nộ và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu, ngăn chặn sự gia tăng loại tội phạm nguy hiểm này và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.]

[3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có thu nhập và bị nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.]

[4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy số vật chứng, là: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 494/KLGĐMT- PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.]

[5. Về các vấn đề khác:

5.1. Đối với người đàn ông bán ma túy cho N ở khu C, phường N, thành phố Bắc Ninh, Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành xác minh

nhưng chưa xác định được con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó, không đề cập xem xét.

5.2. Đối với Trần Hồng Đ và Trần Thị T là người cùng ở trong phòng 1411 CT3 Chung cư C với N, quá trình điều tra nhận thấy Đ và T âm tính với chất ma túy, không biết N cất giấu ma túy trên người. Mặt khác N cũng không nói cho Đ và T biết việc mình tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Công an thành phố Bắc Ninh không xem xét xử lý. Do đó, không đề cập xem xét.]

[6. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N **06** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 27/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 494/KLGĐMT- PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyên

